



CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX
/PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Mã chứng khoán: PJT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021 /ANNUAL REPORT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU
ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

TP. Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2022



Phụ lục IV
Appendix IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU
ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /PJT-BCQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO /ANNUAL REPORT
Thường niên năm 2021 /Year 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX**
- *Trading name:* PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY
- Tên viết tắt: PJTACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/*Certificate of business registration No:* 0301825283, cấp lần đầu ngày 30/9/1999, thay đổi lần thứ 24 ngày 29/11/2021.
- *Vốn điều lệ/ Charter capital:* 230.407.170.000 đồng (Hai trăm ba mươi tỷ, bốn trăm lẻ bảy triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng)
- *Vốn chủ sở hữu/ Owner's capital:* 301.200.479.332 đồng
- *Địa chỉ/Address:* Tầng 7, tòa nhà số 322 Điện Biên Phủ, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM.
- *Điện thoại:* 028.8991101; *Fax:* 028.35121775, *Website:* pjtaco.petrokimex.com.vn
- *Mã cổ phiếu /Securities code :* PJT
- *Quá trình hình thành và phát triển/ Foundation and development process:*
 - + Công ty được thành lập theo Quyết định số: 151/1999/QĐ-TTg ngày 09/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp Sửa chữa và vận tải xăng dầu đường sông thành Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex (Pjtaco) với vốn điều lệ là 13,5 tỷ đồng.
 - + Công ty Pjtaco chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

với mã giao dịch PJT vào ngày 28/12/2006. Hiện nay, Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex thuộc Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam nắm giữ 51,22% vốn điều lệ của Pjtaco. Trải qua hơn 22 năm xây dựng và phát triển, cùng với những nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên và sự hỗ trợ từ Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, khách hàng và đối tác, Pjtaco đã trở thành một trong những đơn vị vận tải thủy có vị thế, uy tín trong hệ thống Petrolimex.

+ Năm 2003, công ty đã tăng vốn điều lệ lên 14,596 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 35% vốn điều lệ.

+ Năm 2004, vốn điều lệ của công ty là 19,370 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ.

+ Năm 2006, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 35 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21% vốn điều lệ.

+ Ngày 28/12/2006, 35 triệu cổ phiếu của Công ty (PJT) được niêm yết tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

+ Năm 2008, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 70 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam chiếm 51,21 % vốn điều lệ.

+ Năm 2009, vốn điều lệ của Công ty tăng lên 84 tỷ đồng, Tổng Công ty xăng dầu Việt Nam (Năm 2012 là Tập đoàn xăng dầu Việt Nam) chiếm 51,21 % vốn điều lệ.

+ Năm 2013, vốn điều lệ Công ty là 96.599.020.000 đồng, trong đó Tập đoàn xăng dầu Việt Nam chuyển giao quyền quản lý vốn Nhà nước cho Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex (Tập đoàn XD Việt Nam), Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex trở thành cổ đông chi phối với tỷ lệ sở hữu cổ phần là 51,21 % vốn điều lệ.

+ Năm 2014, vốn điều lệ Công ty tăng lên 108.172.380.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ.

+ Năm 2017, vốn điều lệ Công ty tăng lên 153.604.780.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ.

+ Năm 2021, vốn điều lệ Công ty tăng lên 230.407.170.000 đồng, trong đó Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex sở hữu tỷ lệ cổ phần là 51,22 % vốn điều lệ

- Các sự kiện khác/*Other events*:

Năm 2019, Công ty kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty và đón nhận Huân Chương lao động Hạng Nhì.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ *Lines and locations of the business*:

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*:

+ Vận tải xăng dầu đường biển;

+ Vận tải xăng dầu đường thủy nội địa và Campuchia;

+ Ngành kinh doanh dịch vụ cơ khí và xử lý chất thải nhiễm dầu;

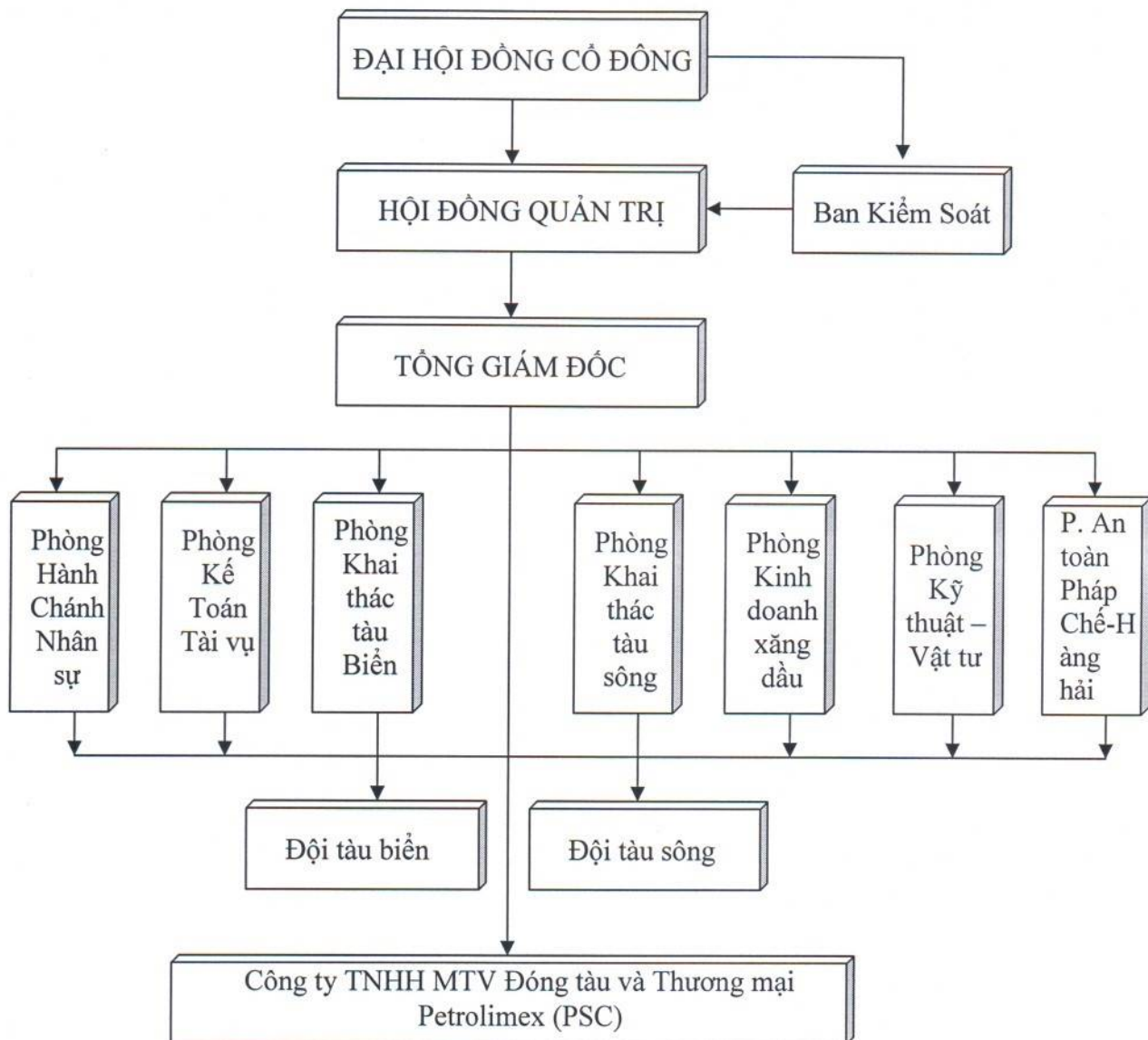
+ Ngành dịch vụ thương mại: cung ứng nhiên liệu, bunker tàu Việt Nam và Quốc tế.

- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Đường thủy nội địa, đường thủy quốc tế (Campuchia), vùng biển Việt Nam và khu vực Đông nam Á.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/ *Governance mode*

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure*.



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*:
- + Tổng công ty Vận tải thủy Petrolimex (thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam) là cổ đông chi phối sở hữu 51,22 % Vốn điều lệ của Công ty.
- + Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Đóng tàu và Thương mại Petrolimex
- Địa chỉ: 70 Đường 20, phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sửa chữa, đóng mới các phương tiện thủy.
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 10.000.000.000 đồng

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty/ *Main objectives of the Company*.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tối đa hóa lợi ích cho cổ đông, doanh nghiệp và người lao động.
- Duy trì, phát triển uy tín, hình ảnh, thương hiệu PJTACO trên thị trường.
- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của vận tải biển an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường biển cho tương lai tốt hơn.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term*.

a) Chiến lược phát triển công ty me:

- Xây dựng và phát triển Công ty thành một doanh nghiệp có đội tàu sông biển đa dạng về trọng tải, chất lượng, nhân lực lành nghề, chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và trở thành doanh nghiệp đứng đầu về vận tải xăng dầu đường thủy nội địa và Campuchia, giữ vững thị phần và từng bước phát triển thị trường ven biển và cận hải.

- Củng cố, mở rộng quan hệ với các tổ chức, cá nhân là đối tác chiến lược về thị trường hàng hóa nội địa và quốc tế, tăng cường liên kết, mời gọi đầu tư. Để thực hiện được chiến lược phát triển, nâng quy mô của công ty lớn hơn hiện nay, Công ty đề ra giải pháp về thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết các cổ đông có thế mạnh về thị trường, quản lý, nhân sự, thương hiệu, . . . Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, trình độ và công nhân có tay nghề cao.

- Công ty đã và đang duy trì thực hiện tốt Hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn Bộ luật ISM Code của tổ chức hàng hải quốc tế, Công ước lao động hàng hải quốc tế MLC2006 để đáp ứng các yêu cầu quản lý của Nhà nước và của các cảng dầu quốc tế.

b) Chiến lược phát triển công ty con:

Duy trì Công ty PSC hoạt động ổn định, hiệu quả, an toàn mọi mặt và bảo toàn nguồn lực của Công ty trong điều kiện nhà xưởng Bình Chánh - Thủ Đức thuộc diện di dời theo quy hoạch khu dân cư của Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.

Là một công ty cổ phần hoạt động theo luật doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến nhân tố con người, xác định đây là yếu tố quan trọng giúp cho công ty phát triển, tuyển chọn những người có năng lực, trình độ và có tâm huyết với công ty. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, tuyển chọn người có năng lực trình độ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ và lao động của công ty; chăm lo đời sống, điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách cho người lao động. Đồng thời Công ty tích cực tham gia các công tác xã hội, vì cộng đồng, xã hội.

5. Các rủi ro/ Risks:

- Vận tải đường thủy chịu tác động của điều kiện thiên nhiên như: mưa, bão, lũ lụt. Các yếu tố thiên nhiên diễn ra không tuân theo một quy luật nhất định nào. Đặc biệt trong điều kiện thời tiết khí hậu hiện nay có nhiều biến đổi bất thường. Trong quá trình vận chuyển đôi khi rủi ro đâm ra và trục trặc kỹ thuật vẫn có khả năng xảy ra. Các tàu biển hoạt động tương đối độc lập giữa vùng không gian rộng lớn, nếu xảy ra sự cố thì có thể việc cứu hộ, cứu nạn rất khó khăn. Đối tượng hàng hóa vận chuyển của Công ty là xăng dầu nên giá trị con tàu chuyên dụng và giá trị hàng hóa mà nó vận chuyển là rất lớn, các nguy cơ như cháy nổ, ô nhiễm môi trường nên nếu rủi ro xảy ra tổn thất là khôn lường.

- Để giảm thiểu nguy cơ hàng hải đồng thời kịp thời khắc phục kịp thời những rủi ro, tổn thất nếu xảy ra, Công ty đầu tư trẻ hóa, nâng cao chất lượng các đội tàu, thực hiện chính sách quản lý an toàn theo Bộ luật ISM Code và thực hiện mua bảo hiểm cho con người, đội tàu, hàng hóa và môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operations

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ *Results of business operations in the year:*

Trước khó khăn do đại dịch Covid-19, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để khai thác hiệu quả đội tàu để đạt sản lượng vận tải, tiết giảm chi phí, phấn đấu đạt lợi nhuận tốt nhất có thể. Trong quý 1, quý 2/2021 Công ty đạt và vượt tiến độ kế hoạch khoảng 10%, quý 3 SXKD tăng trưởng âm do dịch bệnh bùng phát khốc liệt tại TP.HCM đã kéo giảm lợi nhuận chung mất hơn 10 tỷ đồng, đến Quý 4 tuy SXKD có hồi phục nhưng vẫn chưa trở lại nhịp tăng trưởng như quý 1 và quý 2. Trong điều kiện SXKD khó khăn như vậy, nhưng Công ty mẹ và Công ty con PSC đều có lãi, lợi nhuận hợp nhất đạt 27,6 tỷ đồng bằng 88% kế hoạch được giao từ đầu năm; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước đạt 16,19 tỷ đồng bằng 130% kế hoạch được giao từ đầu năm; thu nhập và việc làm người lao động được đảm bảo.

Trong kết quả đó, 3 điểm sáng quan trọng mà Pjtaco đạt được trong năm 2021 là: Đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động SXKD, an toàn tính mạng, sức khỏe cho người lao động; Đầu tư đưa vào khai thác tàu chở dầu Long Phú 16; Tăng vốn điều lệ thành công từ 153,6 lên 230,4 tỷ đồng (bằng 150% vốn điều lệ cũ).

Đánh giá từng lĩnh vực kinh doanh:

+ **Kinh doanh vận tải:** Doanh thu vận tải không đạt ngoài lý do sản lượng giảm con do Công ty thực hiện vận chuyển nhiều tuyến ngắn hơn kế hoạch đã xây dựng. Cước vận tải của Petrolimex tăng bình quân 2%, cước vận chuyển hàng ngoài không thay đổi trong năm. Về chi phí: năm 2021 có một số chi phí phát sinh chưa có tiền lệ và tăng đột biến như: chi phí cho công tác phòng chống dịch; Chi phí nhiên liệu tăng do giá dầu tăng bình quân 25%; Giá nhân công, vật tư sửa chữa tàu tăng so với dự toán. Tuy nhiên về tổng thể, công ty vẫn có lợi nhuận do tiết kiệm chi phí: giảm đáng kể chi phí quản lý, chi phí dịch vụ thuê ngoài, giảm số lượng tiêu thụ dầu nhớt, tiết giảm 1 số hạng mục sửa chữa chưa cần thiết,...

+ **Kinh doanh xăng dầu:** Do dịch bệnh Covid-19, tổng nhu cầu xăng dầu trong nước giảm khoảng 40%. Khi nhu cầu thị trường khởi sắc, nguồn cung lại bị hạn chế, chiết khấu bán hàng thấp, Công ty rất khó chào giá cạnh tranh, lợi nhuận chỉ hoàn thành 60% kế hoạch năm 2021.

+ **Dịch vụ cơ khí sửa chữa:** Do thành phố thực hiện giãn cách/cách ly xã hội để phòng chống dịch Covid-19, SXKD phải dừng 1 thời gian, một số khách hàng cũng dừng kế hoạch sửa chữa hoặc giảm hạng mục sửa chữa, không có công trình đóng mới. Giá thành sửa chữa tăng do tổ chức SXKD “3 tại chỗ”; giá thép tăng đột biến từ 14% đến 49% so với đầu năm. Nhưng nhờ những nỗ lực từ đầu năm và khả năng phục hồi kinh tế quý 4/2021, lĩnh vực cơ khí sửa chữa đạt 1,5 tỷ đồng lợi nhuận, đạt 83% kế hoạch được giao từ đầu năm.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan:*

a) Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 2021:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2020	TỶ LỆ	
						TH/KH 2021	TH2021/TH2020
1	Tổng doanh thu thuần	Tr.đg	692.290	639.168	615.471	92%	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	"	31.500	27.663	33.704	88%	82%
3	Lợi nhuận sau thuế	"	25.200	22.074	26.892	88%	82%

4	Nộp Ngân sách	"	12.459	16.190	13.688	130%	118%
5	Thu nhập bình quân	Ng.đg	12.818	13.938	13.836	109%	101%
6	Vốn điều lệ	Tr.đg	230.407	230.407	153.605	100%	150%
7	Tỷ suất LNST/Vốn ĐL	%	13%	11,3%	15%	88%	78%
8	Cổ tức	%	8%	8%	10%	100%	80%

b) Những yếu tố thuận lợi và khó khăn:

Năm 2021, diễn biến phức tạp và kéo dài của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội và hoạt động kinh tế của tất cả các quốc gia. Tình trạng thiếu khí đốt ở châu Âu và châu Á đang thúc đẩy một số quốc gia chuyển sản xuất điện từ khí đốt sang dầu. Nhu cầu dầu thô toàn cầu tăng khiến giá dầu và khí đốt tăng mạnh. Một lý do khác khiến giá dầu tăng là Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác ngoài khối (OPEC +) duy trì các hạn chế về nguồn cung do nhu cầu giảm trong đại dịch. Giá dầu đã có lúc chạm đỉnh nhất trong vòng 3 năm trở lại đây;

Tình hình trong nước, có nhiều yếu tố tác động trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ xăng dầu: khách hàng công nghiệp tiếp tục chịu ảnh hưởng tác động của dịch Covid-19 buộc phải dừng/giảm sản xuất/duy trì hoạt động cầm chừng; thị trường thắt chặt, lưu thông đứt gãy. Đến quý 4/2021, việc nới lỏng giãn cách xã hội, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu có hồi phục nhưng chậm và chưa bền vững do có sự xuất hiện của biến thể Omicron. Nhu cầu vận chuyển xăng dầu tạo nguồn của Tập đoàn và các đầu môi kinh doanh xăng dầu tiếp tục ở mức thấp do ảnh hưởng của Covid-19 tác động trực tiếp đến sản lượng, doanh thu các đơn vị vận tải như Pjtaco.

Đối với các doanh nghiệp vận tải, những yếu tố trong và ngoài nước trên đều tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Giá dầu tăng, giá tole thép tăng đồng nghĩa với việc tăng chi phí sản xuất, các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong sản xuất do doanh thu không tăng nhưng chi phí ngày càng tăng, biên độ lợi nhuận ngày càng giảm.

* Thuận lợi:

- Công ty vẫn luôn nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ nhiều mặt của Tập đoàn và Tổng Công ty về thị trường, tài chính, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

- Môi liên kết lãnh đạo quản lý giữa: Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên được củng cố vững chắc bằng sự đồng thuận, thống nhất để đạt mục tiêu chung: lãnh đạo Công ty Pjtaco hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ theo Nghị quyết các cấp đề ra.

- Sự hỗ trợ, phối hợp và tín nhiệm của các đối tác, khách hàng trong và ngoài Petrolimex đối với Công ty Pjtaco là một trong những thuận lợi giúp Công ty vượt qua khó khăn, duy trì thị trường truyền thống và mở rộng hợp tác với một số khách hàng mới ngoài Petrolimex.

- Các dự án đầu tư tàu trong những năm trở lại đây luôn áp ứng các điều kiện, quy phạm kỹ thuật của các kho cảng theo tiêu chuẩn quốc tế, góp phần củng cố năng lực cạnh tranh đội tàu Pjtaco, đảm bảo an toàn, hiệu quả đầu tư và gia tăng lợi nhuận toàn Công ty.

- Công ty cơ bản kiểm soát tốt các chi phí và định mức chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

* Khó khăn:

- Năm 2021 tiếp tục là năm đặc biệt khó khăn với các ngành kinh tế; trong đó, ngành giao thông vận tải không phải là ngoại lệ, khi bị tác động trực tiếp từ đại dịch Covid-19 do giãn cách/cách ly xã hội để phòng chống dịch; Lưu thông hàng hóa bị đứt gãy, nhu cầu vận chuyển

giảm sức, tình trạng cung tàu dư thừa gây áp lực cạnh tranh rất lớn đến đội tàu Pjtaco. Cuối năm 2021, thị trường chưa hồi phục hoàn toàn, giá xăng dầu lại tăng cao liên tiếp, giá vật tư, tole sắt thép lập đỉnh trong vài năm trở lại đây. Bên cạnh đó, cạnh tranh nội bộ giữa các đơn vị vận tải trong Tổng công ty ngày càng tăng do các đơn vị tăng đầu tư nhưng chưa giải bản tàu cũ và khai thác thị trường ngoài Petrolimex không đáng kể (trừ Cty PJTACO), đội tàu viễn dương tham gia thị trường ven biển. Đồng thời các đầu mối xăng dầu ngoài Petrolimex liên kết, đầu tư đội tàu riêng.

Giãn cách/cách ly xã hội, Công ty phải duy trì SXKD “3 tại chỗ”; Công tác điều động, luân chuyển thuyền viên gặp khó và tốn kém. Thuyền viên đi biển kéo dài và không được lên bờ do thực hiện các biện pháp phòng dịch của chính quyền cảng bến đã tác động sâu sắc đến tinh thần của Sỹ quan Thuyền viên làm việc trên tàu. Chi phí mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc men, nơi cách ly cho người lao động bị F0, biên độ lợi nhuận ngày càng mỏng.

2. Tổ chức và nhân Sự/Organization and Human resource

2.1. Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/List, curriculum vitae and ownership percentage of the Company's voting shares and other securities by the Company's General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers.

+ Bà **ĐẶNG THỊ XUÂN HƯƠNG**: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/03/1968
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 028 38991101
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế - Tài - Ngân
- Quá trình công tác :
 - + Từ 1990 -1995 : Công tác tại Phòng Kế toán Xí nghiệp sửa chữa thuộc Công ty VITACO
 - + 1995 – 1999 : Công tác tại Phòng kế toán Xí nghiệp vận tải xăng dầu đường sông thuộc Công ty VITACO
 - + 1999-T12/2009 :Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex
 - + T12/2009 - T6/2016: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Cty, từ tháng 2/2015 thôi kiêm Kế toán trưởng Cty.
 - + Từ 01/07/2016 đến nay: Tổng Giám đốc Cty
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Số lượng sở hữu cổ phần : 87.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,38%

+ **Ông ĐÀM TRỌNG NGHĨA:** Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15-10-1973
- Nơi sinh : Phường 28, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 028 38991101
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu thủy
- Quá trình công tác :
 - + T5/2004 – T5/2009 : chuyên viên kỹ thuật máy Phòng Công nghệ Đầu tư
 - + T5/2009 – T9/2009 : Phó phòng Công nghệ Đầu tư (nay đổi tên thành Phòng Kỹ thuật Vật tư của Công ty)
 - + T9/2009 – T10/2019 : Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật Vật tư
 - + Từ 03/02/2015 – 20/04/2016 : Ủy viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2015.
 - + Từ 10/4/2018 - đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty.
 - + Từ 19/3/2020 – đến nay : được bổ nhiệm kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị của Công ty.

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Số lượng sở hữu cổ phần : 77.235 cổ phiếu, tỷ lệ 0,34%

+ **Ông NGUYỄN DUY HẢI:** Phó Tổng Giám đốc Công ty.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15-01-1977
- Nơi sinh : Phường Cát Lái, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 028 38991101
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - + T8/2000 – T3/2002 : chuyên viên kinh doanh
 - + T3/2002 – T9/2004 : Đi nghĩa vụ quân sự
 - + T2/2005 – T9/2009 : chuyên viên Phòng Khai thác tàu biển
 - + T9/2009 – T3/2011 : phụ trách phòng Khai thác tàu biển
 - + T3/2011 – T3/2016 : Trưởng phòng Khai thác tàu
 - + T4/2016 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

- Số lượng sở hữu cổ phần : 27.433 cổ phiếu, tỷ lệ 0,12%

+ Bà NGUYỄN THỊ HIỀN: Kế toán trưởng Công ty.

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07-07-1976
- Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số điện thoại liên lạc cơ quan: 028 38991101
- Trình độ học vấn : Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác tại Công ty:
 - + T11/2002 – T3/2008 : chuyên viên kế toán
 - + T8/2008 – T8/2014 : Phó phòng kế toán tài vụ
 - + T2/2015 – T1/2016 : Trưởng phòng kế toán tài vụ
 - + T1/2016 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Số lượng sở hữu cổ phần : 37.400 cổ phiếu, tỷ lệ 0,16%

- Những thay đổi trong ban điều hành/*changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/ (*List the changes in the Board of Management in the year*).

+ Ngày 26/4/2021: Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Duy Hải giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Cty.

+ Ngày 13/6/2021: Bổ nhiệm lại Bà Đặng Thị Xuân Hương giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đến thời điểm nghỉ hưu ngày 01/8/2024.

+ Bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Hiền giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty ngày 08/01/2021;

- Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex:

+ Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Nhật Quang giữ chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex (PSC) ngày 08/01/2021.

+ Ngày 01/4/2021: Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Công ty PSC đối với Ông Đỗ Văn Long; Bổ nhiệm Ông Nguyễn Nhật Quang - Giám đốc Công ty PSC giữ chức vụ Chủ tịch Công ty PSC.

+ Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty PSC đối với ông Nguyễn Xuân Trường từ ngày 25/7/2021.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/ *Number of staffs. Brief information and changes on the employee's policies.*

a) Số lượng lao động của Công ty bình quân năm 2021 là 362 người, thu nhập bình quân 14.586.535 đồng (tăng 14% so với kế hoạch).

b) Chính sách an toàn, sức khỏe đối với người lao động/ *Policy on safety, health*

+ Chính sách của Công ty đối với người lao động là: “Không có công việc nào quan trọng hay cấp thiết đến mức để buộc các Người lao động phải vi phạm các quy định về an toàn hay

thuyền viên phải chịu các nguy cơ về tai nạn hay bệnh tật để hoàn thành công việc”.

+ Để đảm bảo thực hiện thành công chính sách này, Công ty thiết lập, thực hiện, duy trì và hoàn thiện Hệ thống quản lý an toàn và lao động hàng hải áp dụng cho Văn phòng của Công ty và đội tàu do Công ty quản lý nhằm đạt được các mục tiêu sau đây:

- Lập ra các tác nghiệp an toàn trong khai thác tàu và môi trường làm việc an toàn;
- Đánh giá rủi ro và thiết lập các biện pháp an toàn, sức khỏe cho con người, tàu và môi trường;
- Liên tục hoàn thiện các kỹ năng quản lý an toàn, sức khỏe của nhân viên trên bờ và thuyền viên trên các tàu, bao gồm cả sự chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống khẩn cấp liên quan tới an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường.
- Liên tục nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý an toàn và lao động hàng hải thông qua việc soát xét định kỳ các chính sách, mục tiêu và các quy trình, thực hiện sửa đổi ngay khi cần thiết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/*Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/*specify major investments implemented for the year (including financial investments and project investment), the implementation progress of major projects. If the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

+ Công tác đầu tư:

Năm 2021, Công ty hoàn thành dự án đầu tư mua tàu chở dầu Long Phú 16 (tên cũ là LONGHUNG 2), trọng tải 7.786 DWT; tiếp nhận tàu vào ngày 15/3/2021 và đưa vào khai thác kinh doanh. Tổng kinh phí dự án 94,931 tỷ đồng. Trong đó: Vay trung hạn của VCB-CN Gia định hạn mức tối đa 60 tỷ đ để bổ sung vốn đầu tư mua tàu LONGHUNG 2 và vay ngắn hạn hạn mức tối đa 50 tỷ đ để bổ sung vốn lưu động.

Ngày 23/9/2021, Công ty báo cáo UBCKNN kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông để tăng vốn điều lệ thành công 100% theo phương án chào bán cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ Thường niên năm 2021 thông qua.

Ngày 24/01/2022, Công ty đã có văn bản số đề báo cáo UBCKNN và cổ đông tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán/phát hành số 72/UBCK-GCN do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/07/2021), cụ thể:

*** Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố:**

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)
1	Hoàn lại nguồn vốn đã sử dụng làm vốn đối ứng để vay ngân hàng mua tàu biển chở dầu trọng tải dưới 10.000 DWT	34.060.000.000
2	Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty,	42.742.390.000

	trong đó:	
	<i>Bổ sung cho hoạt động kinh doanh xăng dầu</i>	10.000.000.000
	<i>Dùng để thanh toán mua nhiên liệu (dầu, mỡ nhờn), phụ tùng, vật tư thiết bị, sửa chữa và các chi phí khác cho hoạt động đội tàu Công ty</i>	32.742.390.000
Tổng cộng		76.802.390.000

*** Tiến độ dự án hiện tại:**

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)
3	Hoàn lại nguồn vốn đã sử dụng làm vốn đối ứng để vay ngân hàng mua tàu biển chở dầu mua tàu Long Phú 16, trọng tải 7786 DWT.	34.060.000.000
4	Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty, trong đó:	42.742.390.000
	<i>Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh xăng dầu</i>	10.000.000.000
	<i>Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh Dịch vụ vận tải (Dùng để thanh toán mua nhiên liệu, dầu, mỡ nhờn, phụ tùng, vật tư thiết bị, sửa chữa và các chi phí khác cho hoạt động các đội tàu của Công ty)</i>	32.742.390.000
Tổng cộng		76.802.390.000

Các dự án khác:

- + Dự án đầu tư tàu Long Phú 10 (2013) đến hết quý 3/2020 đã hoàn trả toàn bộ nợ gốc.
 - + Các dự án khác như Long Phú 18 (2014) đến ngày 17/9/2021 đã hoàn trả toàn bộ nợ gốc.
 - + Dự án Long Phú 11 (2017), Long Phú 20 (2019), Long Phú 16 (2021) đều hoạt động tốt và có hiệu quả, nợ gốc và lãi vay được trả đủ và đúng hợp đồng đã ký với Ngân hàng.
 - + Đến 31/12/2021: Tổng nợ vay của 3 dự án Dự án Long Phú 11 (2017), Long Phú 20 (2019), Long Phú 16 (2021) còn phải trả là 178.812.593.000 đồng. Trong quá trình khai thác, các dự án đều hoạt động tốt và có hiệu quả, nợ gốc và lãi vay được trả đủ và đúng hợp đồng đã ký với Ngân hàng.
 - + Năm 2021, Công ty thanh lý tàu sông Hàm Luông 12 do không còn phù hợp nhu cầu.
- b) Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/(*Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies*).

Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex là Công ty con do Công ty sở

hữu 100% vốn điều lệ:

- Ngoại trừ năm 2021 do Covid-19 chỉ đạt 88% kế hoạch lợi nhuận, bằng 82% năm 2020, các năm liền kề trước đó, Công ty PSC luôn hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch trọng yếu, đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn Công ty; không phát sinh nợ xấu, vốn đầu tư của Công ty mẹ được bảo toàn và phát triển;
- Công tác an toàn PCCN thực hiện tốt, bảo đảm an toàn lao động tuyệt đối.
- Người lao động được bảo đảm việc làm, thu nhập năm sau cao hơn năm trước.

4. Tình hình tài chính/Financial situation

4.1. Tình hình tài chính/Financial situation

Chỉ tiêu/ Indicators	ĐVT	Năm 2020/ Year 2020	Năm 2021/ Year 2021	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản /Total asset	đồng	497,896,764,783	533.198.586.283	7,1%
Doanh thu thuần/Net revenue	"	606,100,665,108	626.994.018.638	3,4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	"	27,593,617,070	19.267.700.499	-30,2%
Lợi nhuận khác/ Other profits	"	6,110,222,331	8.395.338.189	37,4%
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	"	33,703,839,401	27.663.038.688	-17,9%
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	"	26,892,267,431	22.073.747.255	-17,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Payout ratio	"	12%	Dự kiến trình 8%	-33%

- Các chỉ tiêu khác/ Other figures: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years).

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2020/ Year 2020	Năm 2021/ Year 2021	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/Current ratio: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (Short term Asset/Short term debt)	0,55	0,82	
+ Hệ số thanh toán nhanh/Quick ratio: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u>Short term Asset - Inventories</u> Short term Debt	0,29	0,42	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Debt/Total assets ratio)	0,55	0,44	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	1,21	0,77	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>	15,7	14,5	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	1,2	1,2	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	4,4%	3,5%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	11,4%	7,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	5,4%	4,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	4,6%	3,1%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

5.1. Cổ phần/Shares:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 23.040.717 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 22.590.873 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần hạn chế lưu hành theo quy định của pháp luật: 449.844 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2022 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP.HCM cung cấp.

STT	CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU SỞ HỮU		Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	
II	Cổ đông khác	23.040.717	100,00%	

- Cơ cấu cổ đông theo tính chất nguồn vốn:

STT	CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU SỞ HỮU		Ghi chú
		SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
I	Trong nước	22.751.214	98,74%	

1	Tổ chức	12.938.889	56,15%	
2	Cá nhân	9.812.325	42,59%	
II	Nước ngoài	289.503	1,26%	
1	Tổ chức	177.984	0,78%	
2	Cá nhân	111.519	0,48%	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước (UBCKNN) có văn bản xác nhận kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ của Công ty Pjtaco từ ngày 27/9/2021. Theo đó:

+ Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 230.407.170.000 đồng

Trong đó: - Vốn thực góp ban đầu: 153.604.780.000 đồng.

- Vốn thực góp bổ sung: 76.802.390.000 đồng.

+ Tổng số lượng chứng khoán PJT có quyền biểu quyết đang lưu hành: 23.040.717 cổ phiếu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ Transaction of treasury stocks: Không.

e) Các chứng khoán khác/ Other securities: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ Management of raw materials:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

Tổng lượng sắt thép, bao gồm ống, tôn và thép hình sử dụng trong năm 2021 là 100 tấn, tổng lượng sơn công nghiệp được sử dụng trong năm 2021 là 32,077 lít.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng của sắt thép của công ty là 40% tổng số lượng vật tư thay mới tương đương với 40 tấn sau khi lượng tôn sắt thép không sử dụng thay ra các đơn vị như nhà máy, đơn vị sửa chữa thu gom lại, được các nhà máy thép thu gom để làm nguyên liệu để sản xuất thép.

Ngoài ra các chi tiết máy hao mòn theo thời được đưa công nghệ phục hồi, tiết giảm chi phí đáng kể so với đầu tư mới.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption: Sử dụng tiết kiệm.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là nhiên liệu dầu DO,FO, LO sử dụng trong chạy máy chính, máy đèn và các thiết bị của tàu sông tàu biển 18,940,236 lít.

Năng lượng gián tiếp sử dụng trong năm 2021 là điện năng tiêu thụ tại văn phòng công ty 54,671 kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp được tích kiệm thông qua tuân thủ các trưng trình bảo dưỡng sửa chữa máy thiết bị các tàu đúng thời hạn, thay thế các chi tiết hư hỏng kịp thời, làm

giảm quá trình rò rỉ dầu bôi trơn LO, không phát sinh tăng mức tiêu hao nhiên liệu DO,FO của động cơ, năm 2021 tiết kiệm được khoảng 5% dầu bôi trơn LO so với định mức tiêu thụ.

Tiết giảm tối đa nhiên liệu dầu FO đốt nồi hơi khi chế tạo các hệ hâm sấy tận dụng điện năng của máy đèn.

Năng lượng gián tiếp tiết kiệm được thông qua chỉ đạo của Tổng giám đốc và phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thực hiện tiết kiệm, nâng cao tinh thần tự giác làm việc hiệu quả, tắt các thiết bị tiêu thụ điện năng khi không sử dụng đã tích kiệm được 1920 Kw tương đương 3,5% so với năm 2020.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (*cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo*); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.

6.3. *Tiêu thụ nước*: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*: Sử dụng tiết kiệm.

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used*.

Nước ngọt sinh hoạt các tàu được cung cấp từ bờ tại các kho cảng khi tàu cập cầu lấy và trả hàng: Nhà Bè Tp.HCM, B12 Quảng Ninh, Nghi Sơn Nghệ An, Quy Nhơn, Nha Trang, Vũng Tàu, Cần Thơ, Dung Quất Quảng Ngãi. Tổng lượng nước ngọt sử dụng theo thống kê năm 2021 là 20,000 m³.

Nước phục vụ hệ thống làm mát máy thiết bị tuần hoàn hở được thiết kế trực tiếp thông qua các hệ thống đường ống, bơm, và tại các đường ống thông biển và tuần hoàn lại môi trường sông, biển.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused*.

Đối với nguồn nước ngọt sinh hoạt và nước biển sau khi sử dụng được tuần hoàn lại tự nhiên về sông, biển và không bị mất đi sau khi sử dụng.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection*:

Đối với lĩnh vực tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường công ty luôn coi trọng và đặt lên hàng đầu; Công ty không để xảy ra sự cố trong lĩnh vực này như tràn dầu, các tàu đều được trang bị hệ thống lọc phân ly dầu nước, hệ thống ODME, trong quá trình tàu hoạt động các nước thải nhiễm dầu được thu gom lại vào các khoang kết theo qui định.

Đối với các nước thải nhiễm dầu tại các khoang kết trong hầm hàng được thu gom về kết Slop và được xử lý thông qua thiết bị ODME. Để giảm thiểu tác hại ô nhiễm môi trường biển, hệ thống điều khiển và kiểm soát thải dầu ODME (Tên Quốc tế: Oil Discharge Monitoring Equipment) được thiết kế và sản xuất nhằm mục đích giám sát, lưu trữ và điều khiển quá trình thải dầu theo qui định mới nhất của MEPC 108 (49), sửa đổi mới nhất của MARPOL 73/78 và luôn cập nhật các qui định mới nhất liên quan của các tổ chức hàng hải trên thế giới.

Trong buồng máy nước nhiễm dầu được thu gom về kết và được xả thải thông qua hệ thống máy phân ly dầu nước để bảo vệ và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường biển, Công ước quốc tế và Quy phạm đóng tàu quy định: nước từ tàu thủy khi thải ra môi trường biển phải có hàm lượng dầu không vượt quá 15 phần triệu. Yêu cầu này được thực hiện thông qua hệ thống

phân ly dầu nước bằng Thiết bị Phân ly dầu nước.

Các rác thải công nghiệp, cặn dầu, rác thải sinh hoạt khi hành trình, được phân loại và thu gom tại các cảng trả nhận hàng và được các đơn vị sửa chữa có chức năng thu gom được xử lý theo qui định.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ Number of employees, average wages of workers.

- Số lượng lao động bình quân năm 2021 là 362 người.
- Thu nhập bình quân: 14.586.535 đồng/Người/Tháng.

Việc phân phối tiền lương cho người lao động được thực hiện công khai và dân chủ theo Quy chế Trả lương, thưởng của Công ty. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng được chi trả cho người lao động theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty và vị trí, chức danh, năng suất của từng người lao động bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn và người lao động.

Định kỳ 6 tháng, Công ty có xét nâng bậc lương cho người lao động hội đủ điều kiện theo qui định của Nhà nước và của Công ty.

Công ty luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật nói chung và Luật lao động. Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty đều được lập hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, vệ sinh lao động... được Công ty thực hiện theo đúng quy định, các trang thiết bị bảo hộ, an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm tai nạn theo quy định của pháp luật. Tất cả hợp đồng đều được lập dựa trên cơ sở tự nguyện. Công ty luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh theo thỏa ước lao động tập thể và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

b) Hoạt động đào tạo người lao động/ Training employees

Do sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt và có sự chuyển dịch lao động từ ngành vận tải biển sang các ngành khác. Vì thế, việc tuyển dụng đúng người, giao đúng việc, đào tạo hợp lý sẽ giúp nâng cao chất lượng thực hiện công việc và nâng cao hiệu quả của công ty. Năm 2021, Công ty tiếp tục chú trọng vào công tác đào tạo cho cán bộ, sỹ quan, thuyền viên của công ty để có đủ năng lực làm việc cho vị trí đang đảm nhiệm và sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng.

Cử 125 lượt cán bộ, sỹ quan, lao động tham gia các lớp đào tạo về lý luận chính trị, quản lý và chuyên môn nghiệp vụ vận hành an toàn tàu dầu. Tổng chi phí đào tạo 40.100.000 đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

- Công ty đóng góp vắc xin Covid-19: 310 triệu đồng.
- Công ty hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: 300 triệu đồng để lắp đặt hệ thống cung cấp oxy và khí nén cho Bệnh viện Nhiệt Đới, bệnh viện Hồi sức Covid-19, bệnh viện Hùng Vương.
- Người lao động đóng góp mua 97 quạt máy (31 triệu) và 59 triệu đồng để hỗ trợ Bệnh viện dã chiến và khu cách ly tại Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tổng số tiền: 700 triệu đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

1.1. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành:

- Công tác quản lý, điều hành Công ty thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy chế, định mức của Công ty;
- Cẩn trọng trong điều hành kinh doanh lĩnh vực mang tính rủi ro cao như mua bán xăng dầu;

1.2. Công tác cán bộ, lao động:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong đào tạo, tuyển dụng, điều động, luân chuyển để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, sỹ quan, thuyền viên và bố trí/giao nhiệm vụ cho cán bộ, lao động, sỹ quan, thuyền viên phù hợp với trình độ và khả năng chuyên môn của từng người.
- Đổi mới phương thức tuyển dụng theo hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc; đổi mới cơ chế đánh giá năng lực, tinh giản gắn với định biên lao động theo vị trí việc làm tại từng đơn vị.

- Phối hợp với các trường chuyên ngành hàng hải để bồi dưỡng, huấn luyện về công tác an toàn, vetting tàu dầu; năm qua Công ty đã đào tạo được 125 lượt cán bộ, sỹ quan, nhân viên, thuyền viên.

- Bên cạnh đó, Công ty luôn đồng hành cùng người lao động bị cách ly tập trung, Công ty đã tăng thêm kinh phí để mua sắm và cung cấp thiết bị, vật tư, thuốc hỗ trợ theo danh mục thuốc của Bộ y tế ban hành, cung cấp nhu yếu phẩm sinh hoạt cần thiết để các NLD F0 yên tâm điều trị. Công tác tầm soát dịch bệnh Covid-19 cũng được Công ty đặc biệt chú trọng; Chủ động phối hợp với các cơ sở y tế tổ chức xét nghiệm nhanh kháng nguyên Covid-19 cho NLD; phối hợp chặt chẽ cùng Đảng ủy khối và các cơ sở y tế tại thành phố để tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho NLD Công ty và người thân của họ và hướng tới toàn thể NLD sẽ được tiêm phòng đủ 2 mũi vắc xin. Đặc biệt, trong điều kiện làm việc đặc thù của đội ngũ thuyền viên công tác trên tàu sông biển, việc bố trí thời gian lên bờ để tiêm chủng là rất khó khăn, nhưng được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Đảng ủy khối và các đơn vị kho cảng trong hệ thống Petrolimex khắp cả nước để thu xếp cho anh em thuyền viên công tác trên tàu được tiêm vắc xin ngừa Covid-19. Tính đến thời điểm báo cáo, Công ty đã phối hợp cơ sở y tế tiêm đủ 2 mũi vắc xin cho 370 lượt NLD (đạt 100%).

- Tổng số tiền hỗ trợ cho người lao động bị ảnh hưởng Covid-19: 433.200.000 đồng

1.3. Công tác quản lý kỹ thuật, vật tư:

Cải tiến phương pháp quản lý kỹ thuật, vật tư: Đầu tư, trang bị đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin cho đội tàu, thực hiện chào giá thầu cạnh tranh trong mua sắm vật tư, phụ tùng, đầu tư, sửa chữa nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý

1.4. Công tác quản lý an toàn, pháp chế hàng hải:

- Công ty đã thiết lập, duy trì thực hiện có hiệu quả Bộ sổ tay quản lý an toàn lao động mới tích hợp từ ISM Code và MLC2006.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, thay mới, cấp mới các trang thiết bị hàng hải, phòng cháy chữa cháy, an toàn, an ninh, cứu sinh, cứu hỏa; hệ thống công nghệ làm hàng, hệ thống thông tin liên lạc... được thực hiện theo các quy trình quản lý khoa học và tiết kiệm.

- Chủ động thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, buôn lậu. Năm qua, Công ty không để xảy ra sự cố lớn nào làm mất an toàn về con người và phương tiện.

1.5. Công tác quản lý tài chính kế toán:

- Soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 không có sai sót trọng yếu; Vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn và phát triển, không phát sinh nợ xấu, khó đòi.

- Chú trọng công tác kiểm soát rủi ro, tuân thủ theo đúng các chuẩn mực, qui định hiện hành về kế toán tài chính; tham gia vào quá trình đánh giá, rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật để nâng cao hiệu quả.

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation* – Nợ phải trả/ *Liabilities*

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
A. Tình hình tài chính			
I. Tổng tài sản	đồng	497.896.764.783	533.198.586.283
1. Tài sản ngắn hạn	"	77.397.310.071	82.646.748.122
2. Tài sản dài hạn	"	420.499.454.712	450.551.838.161
II. Tổng nguồn vốn	"	497.896.764.783	533.198.586.283
1. Nợ phải trả	"	272.636.508.106	231.998.106.951
2. Vốn chủ sở hữu	"	225.260.256.677	301.200.479.332
B. Kết quả hoạt động kinh doanh	"		
1. Tổng doanh thu	"	615.470.770.372	639.168.451.885
2. Tổng chi phí	"	581.842.178.123	611.505.413.197
3. Tổng lãi (+), lỗ (-)	"	33.628.592.249	27.663.038.688
4. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	"	26.892.267.431	22.073.747.255
C. Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán chung	Lần	1,8	2,3
- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,55	0,82
- Khả năng thanh toán nhanh	"	0,29	0,42
2. Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,56%	4,41%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	"	4,44%	3,52%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	6,75%	5,19%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	"	5,40%	4,14%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	"	11,67%	9,58%
3. Hệ số nợ (Nợ phải trả/Tổng tài sản)		0,55	0,44

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, management.*

- Tính chuyên nghiệp của đội ngũ SQ-TV trên các tàu Công ty có sự tiến bộ; Hiệu quả khai thác, trình độ vận hành của thuyền viên từng bước được nâng lên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ *Development plans in the future*

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc, trẻ hóa đội tàu Công ty theo định hướng phát triển của Tập đoàn, Tổng Công ty và nhu cầu thị trường;
- Nghiên cứu và hiện thực hóa có lộ trình phương án chuyển đổi công năng nhà xưởng sửa chữa tàu thành khu văn phòng làm việc tại Bình Chánh – thủ Đức.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) /*Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any): Không*

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ *Assessment Report related to environmental and social responsibility of company:*

Thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty về môi trường và xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation*

- Những kết quả đạt được trong năm 2021 là kết quả của sự nỗ lực hết sức mình của tập thể CBCNV trong điều kiện cực kỳ khó khăn do Covid-19.

- Đánh giá từng lĩnh vực kinh doanh:

+ Kinh doanh vận tải: Doanh thu vận tải không đạt ngoài lý do sản lượng giảm con do Công ty thực hiện vận chuyển nhiều tuyến ngắn hơn kế hoạch đã xây dựng. Cước vận tải của Petrolimex tăng bình quân 2%, cước vận chuyển hàng ngoài không thay đổi trong năm. Về chi phí: năm 2021 có một số chi phí phát sinh chưa có tiền lệ và tăng đột biến như: chi phí cho công tác phòng chống dịch; Chi phí nhiên liệu tăng do giá dầu tăng bình quân 25%; Giá nhân công, vật tư sửa chữa tàu tăng so với dự toán. Tuy nhiên về tổng thể, công ty vẫn có lợi nhuận do tiết kiệm chi phí: giảm đáng kể chi phí quản lý, chi phí dịch vụ thuê ngoài, giảm số lượng tiêu thụ dầu nhớt, tiết giảm 1 số hạng mục sửa chữa chưa cần thiết,...

+ Kinh doanh xăng dầu: Do dịch bệnh Covid-19, tổng nhu cầu xăng dầu trong nước giảm khoảng 40%. Khi nhu cầu thị trường khởi sắc, nguồn cung lại bị hạn chế, chiết khấu bán hàng thấp, Công ty rất khó chào giá cạnh tranh, lợi nhuận chỉ hoàn thành 60% kế hoạch năm 2021.

+ Dịch vụ cơ khí sửa chữa: Do thành phố thực hiện giãn cách/cách ly xã hội để phòng chống dịch Covid-19, SXKD phải dừng 1 thời gian, một số khách hàng cũng dừng kế hoạch sửa chữa hoặc giảm hạng mục sửa chữa, không có công trình đóng mới. Giá thành sửa chữa tăng do tổ chức SXKD “3 tại chỗ”; giá thép tăng đột biến từ 14% đến 49% so với đầu năm. Nhưng nhờ những nỗ lực từ đầu năm và khả năng phục hồi kinh tế quý 4/2021, dự kiến lĩnh vực cơ khí sửa chữa đạt 1,65 tỷ đồng lợi nhuận, đạt 78,4% kế hoạch được giao từ đầu năm.

- Đánh giá về mặt quản trị, quản lý:

+ Thị trường vận tải truyền thống được giữ vững, thị trường bên ngoài hệ thống Petrolimex được mở rộng hơn. Ngành kinh doanh xăng dầu hoạt động hiệu quả và an toàn tài chính. Ngành cơ khí đóng mới phương tiện thủy duy trì tốc độ tăng trưởng và có tích lũy.

+ Chất lượng nhân sự từ cấp lãnh đạo, điều hành đến chuyên viên, sỹ quan, thuyền viên từng bước được đổi mới.

+ Duy trì thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: Bộ luật ISM của tổ chức hàng hải quốc tế IMO, Công ước MLC2006 của tổ chức lao động hàng hải quốc tế ILO, Vetting sire tàu Long Phú 10, Long Phú 11, Long Phú 20 và đội tàu sông đủ điều kiện khai thác đi Campuchia.

+ Công ty giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động quản lý điều hành trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực kế toán tài chính theo thông lệ và các qui định của pháp luật phù hợp với thị trường; Triển khai đồng bộ việc áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý, kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và quản trị rủi ro.

- Quan hệ cổ đông: Bảo vệ quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông; Vốn kinh doanh được bảo toàn và phát triển; Về cổ tức đã chi thanh toán cổ tức năm 2020 bằng tiền tỷ lệ 10%/vốn điều lệ (1.000 đồng/cổ phiếu).

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trong toàn Công ty, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, xã hội.

- Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty vẫn còn một số hạn chế cần tiếp tục khắc phục/triển khai như:

- Cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định chưa được cập nhật theo các Luật, nghị định, thông tư mới, nhất là các quy chế, quy định ban hành đã lâu hoặc chưa ban hành.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty, cơ cấu nhân sự Ban TGD đảm bảo đủ nhân sự đáp ứng các mặt công tác trong thời điểm Công ty vừa tăng quy mô (vốn tăng, đầu tư tàu), đặc biệt chuẩn bị cho những năm tới - thời điểm khi Công ty có sự thay đổi vị trí Chủ tịch/Phụ trách HĐQT, TGD,... Tiếp tục kiện toàn Ban TGD theo Nghị quyết HĐQT.

- Chấn chỉnh công tác CBTT, bổ sung nhân sự chuyên trách cho công tác này, tăng cường làm việc, trao đổi thông tin với cơ quan quản lý chứng khoán và thị trường chứng khoán để công tác CBTT hoàn thiện và đạt hiệu quả hơn.

- Khởi động lại hoạt động của Ban QH&PT Công ty PSC để công tác quy hoạch, quản lý đất đai tại 2 xưởng Bình chánh và Phú Xuân có tiến triển và sử dụng có hiệu quả hơn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/ *Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành.

- Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn hàng hải, từng bước kiện toàn, đào tạo nguồn nhân lực, củng cố việc nắm bắt thị trường, linh hoạt trong việc đề ra các giải pháp điều hành kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí, không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi, vốn kinh doanh của Công ty được bảo toàn và phát triển.

- Tuy nhiên công tác quản lý ở một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế như: Nguồn nhân lực của công ty mặc dù được tăng cường, bổ sung thêm nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; Nguồn lực tài chính chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư đổi mới đội tàu theo nhu cầu thị trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ *Plans, orientations of the Board of Directors:*

3.1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, tài chính năm 2022: (HỎI LẠI LÃNH ĐẠO)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2021	KẾ HOẠCH NĂM 2022	TỶ LỆ TH2021/ KH2021	TỶ LỆ KH2022/ TH2021

1	Sản lượng:					
	- Vận chuyển xăng dầu	M3	2.755.894	2.848.720	103%	103%
	- Vận chuyển xăng dầu	M3/KM	1.317.599.368	1.348.532.335	102%	102%
	- Bán xăng dầu	M3, Tấn	4.486	2.400	65%	53%
2	Tổng doanh thu:	Tr.đồng	645.213	667.675	93%	103%
	- Vận chuyển xăng dầu	"	533.213	579.270	94%	109%
	- Bán xăng dầu	"	56.931	34.175	71%	60%
	- Sửa chữa, đóng mới tàu	"	42.902	42.000	107%	98%
	- Tài chính + TN khác	"	12.166	12.230	231%	101%
3	Tổng chi phí		617.625	639.675	93%	104%
4	Lợi nhuận:		27.663	28.000	88%	101%
4,1	Lợi nhuận trước thuế	đồng	27.663	28.000	88%	101%
	- Vận chuyển xăng dầu	"	18.540	14.417	71%	78%
	- Bán xăng dầu	"	866	365	79%	42%
	- Sửa chữa, đóng mới tàu	"	1.580	1.694	75%	107%
	- Tài chính + TN khác	"	6.602	11.524	300%	175%
4,2	Lợi nhuận sau thuế	"	22.073	22.400	88%	101%
5	Nộp ngân sách Nhà nước	"	16.190	16.200	130%	100%
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	"	301.200	298.220	101%	99%
7	Thu nhập bình quân	đồng/ng. th	13.938.276	13.628.000	109%	98%
8	Tỷ suất LNST/VĐT của chủ sở hữu	%	8%	7%	84%	89%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	Trình ĐHCĐ 8%	KH 8%	100%	100%

3.2. Các định hướng, giải pháp của HĐQT năm 2022:

- Năm 2022, điều kiện sản xuất kinh doanh dự báo có rất nhiều khó khăn và áp lực, nhất là mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 tác động nghiêm trọng đến SXKD, Ban điều hành phải thực hiện xuyên suốt các chỉ đạo điều hành của HĐQT/TGĐ, tập trung đề ra các giải pháp giải tỏa áp lực, phát huy tối đa yếu tố mới tích cực, những thuận lợi để bù cho khó khăn.

- Kế hoạch năm 2022 được xây dựng trên cơ sở phân tích tình hình, các tài liệu, số liệu, đánh giá thuận lợi, khó khăn, của có loại trừ các yếu tố bất thường để xây dựng làm căn cứ xây dựng kế hoạch.

- Định hướng một số giải pháp:

+ Về quản trị: Tăng cường nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để tăng cường hơn nữa tính minh bạch và năng lực quản trị, quản lý điều hành Công ty trong điều kiện qui mô về vốn và tài sản công ty tăng lên.

+ Về vận tải: tiếp tục duy trì, bám sát kế hoạch tạo nguồn Tập đoàn, quan tâm công tác phối hợp giữa các đơn vị trong Tập đoàn, Tổng công ty. Tổ chức tìm kiếm, mở rộng thị trường mới bù cho thị trường bị thu hẹp. Điều động đội tàu bằng phương án tối ưu trong điều kiện tàu hoạt động nhiều tuyến ngắn.

- + Về kinh doanh xăng dầu: cố gắng duy trì và kinh doanh khi có điều kiện phù hợp.
- + Về dịch vụ cơ khí: tập trung khai thác, mở rộng loại hình có nhiều lợi thế, mang lại lợi nhuận và có cơ hội phát triển, dừng những lĩnh vực kinh doanh nhiều rủi ro. Lợi nhuận ngành cơ khí sửa chữa và đóng mới phương tiện thủy phần đầu vượt lợi nhuận thực hiện 2021.
- Quản lý an toàn: tiếp tục thực hiện các giải pháp phù hợp và hiệu quả trong thời gian qua để duy trì và nâng cao chất lượng hơn nữa công tác quản lý an toàn mọi mặt của Công ty; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đội tàu.
- Quan tâm thực hiện công tác đối ngoại, tiếp xúc, gặp gỡ đối tác, khách hàng trong và ngoài Tập đoàn.
- Tiết kiệm chi phí: tổ chức sử dụng tài chính hợp lý, quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, sửa chữa, vật tư, tiết giảm chi phí văn phòng, công tác phí...
- Công tác sắp xếp, tái cơ cấu đội tàu: Công ty đã và sẽ tiếp tục sắp xếp, tái cơ cấu đội tàu phù hợp với nhu cầu thị trường và nguồn lực tài chính của Công ty để đảm bảo ổn định thị phần vận tải và phát triển. Năm 2022, Công ty có kế hoạch thanh lý tàu biển Long Phú 09 do tàu già và không còn phù hợp yêu cầu an toàn, kỹ thuật của Cảng dầu Dung Quất, Nghi Sơn.
- Tiếp tục tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19, phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua trong tình hình dịch bệnh chưa chấm dứt.

V. Quản trị công ty/*Corporate governance*:

1. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*

1.1. *Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)*: Hội đồng quản trị hiện tại gồm 05 thành viên, trong đó 01 Thành viên chuyên trách, 02 Thành viên tham gia điều hành và 02 Thành viên không điều hành. Cụ thể như sau:

STT	Họ và tên Thành viên HĐQT	Chức vụ tại Pjtaco	năm đầu nhiệm kỳ tham gia HĐQT	Thời gian hết nhiệm kỳ
1	Đỗ Văn Long	- Chủ tịch HĐQT/Phụ trách HĐQT	2021	Nghỉ hưu theo chế độ 01/01/2023
2	Đặng Thị Xuân Hương	- Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Người ĐDPL	2021	Nghỉ hưu theo chế độ 01/8/2024
3	Đàm Trọng Nghĩa	- Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ, Người phụ trách quản trị Công ty.	2018	2023
4	Nguyễn Tuấn Hưng	- Thành viên HĐQT không điều hành	2021	2026
5	Phan Văn Kỳ	- Thành viên HĐQT không điều hành.	2018	2023

* Thông tin về 02 Thành viên HĐQT không điều hành:

- ❖ Ông Nguyễn Tuấn Hưng - Thành viên HĐQT không điều hành

Sơ yếu ký lịch: Ông Nguyễn Tuấn Hưng, sinh năm 1985, quốc tịch Việt Nam, trình độ

chuyên môn: Kỹ sư vỏ tàu thủy, chức vụ đang giữ ở doanh nghiệp khác: Trưởng phòng Kỹ thuật Pháp chế và An toàn Tổng Công ty Vận tải Thủy Petrolimex. Chức vụ tại Pjtaco: Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Số cổ phiếu PJT sở hữu cá nhân: **0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.**

❖ Ông Phan Văn Kỳ - Thành viên HĐQT không điều hành:

Sơ yếu lý lịch: Ông Phan Văn Kỳ, sinh năm 1958, quốc tịch Việt Nam, trình độ: Cử nhân quản trị kinh doanh. Chức vụ tại Pjtaco: Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

Số cổ phiếu PJT sở hữu cá nhân: **1.162.679 cổ phần, chiếm 5,05 % vốn điều lệ.**

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

- HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng quy định. HĐQT đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Công ty để đề ra và triển khai các Nghị quyết của HĐQT. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, trung thực vì lợi ích của cổ đông và Công ty

- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành tìm những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

- Phụ trách Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ trưởng nhóm đại diện vốn của Tổng Công ty (PGT) đồng thời đại diện cho quyền và lợi ích của tất cả các cổ đông. Phụ trách HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo triển khai các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, cũng như việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đồng bộ, chất lượng và hiệu quả.

1.3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;

- HĐQT đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, giám sát, chỉ đạo hoạt động điều hành Công ty của TGD, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để TGD thực hiện.

- Năm 2021, HĐQT có 06 phiên họp và có 28 lần lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ban hành 34 nghị quyết và 38 quyết định về những vấn đề quan trọng của Công ty. Trong các phiên họp, HĐQT rà soát lại các hoạt động giám sát điều hành của HĐQT đã thực hiện, những vấn đề tồn đọng cần xử lý và đề ra các chủ trương, kế hoạch hoạt động trong thời gian tiếp theo nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD toàn Công ty. Bên cạnh đó, Phụ trách HĐQT/HĐQT cũng trao đổi, thảo luận với Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty/Công ty con để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời.

- Triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: Quyết định phân phối lợi nhuận và tạo lập các quỹ; Chi trả cổ tức năm 2020, lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cho Công ty/Công ty mẹ/Công ty con.

- Phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại đội tàu, bán thanh lý tàu sông Hàm Luông 12; Triển khai dự án đầu tư mua tàu biển chở dầu trọng tải dưới 10.000 DWT (dự án thực hiện từ tháng 11/2020 đến tháng 3/2021 hoàn thành là tàu Long Phú 16); Phê duyệt hạn mức vay vốn ngắn hạn bổ sung cho hoạt động kinh doanh; Triển khai thành công phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản, quy chế, quy định quản lý cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Quyết định sửa đổi định mức tiêu thụ nhiên liệu cho đội tàu công ty.

- Công tác quản lý công ty con: Kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty PSC, đưa ra một số giải pháp duy trì SXKD trong điều kiện nhà xưởng đóng tàu thuộc diện di dời, giải tỏa theo quy hoạch của thành phố; Thành lập ban nghiên cứu quy hoạch, chuyển đổi công năng sử dụng đất đai tại xưởng Bình chánh, Thủ đức phù hợp quy hoạch của thành phố. Cơ cấu lại một số dịch vụ không có hiệu quả, đầu tư nâng cấp thiết bị và cơ sở vật chất nhà xưởng sửa chữa, đóng mới phương tiện thủy tại Phú Xuân- Nhà Bè.

- Công tác tổ chức

- ❖ Ngày 05/4/2021, Công ty tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2016-2020, định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025.
- ❖ Phối hợp Đảng ủy, Công đoàn tổ chức tốt Đại hội người lao động năm 2021.
- ❖ Ban hành Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021; Ban hành định mức tiêu thụ nhiên liệu cho tàu mới đầu tư (Long Phú 16); Ban hành định mức điều chỉnh tiêu thụ dầu nhớt cho đội tàu biển.
- ❖ Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 23 cấp ngày 20/10/2021 về việc tăng Vốn điều lệ Công ty và thay đổi lần thứ 24 cấp ngày 29/11/2021 về việc hiệu chỉnh giấy tờ pháp lý cá nhân Tổng Giám đốc - Người ĐDPL của Công ty (CMND chuyển thành CCCD)

Trong năm 2021, nhân sự HĐQT có sự thay đổi theo đề nghị của Cổ đông chi phối Tổng công ty vận tải Thủy Petrolimex và nghị quyết HĐQT:

+ Ngày 05/4/2021, ĐHĐCĐ 2021 bầu 03 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

+ Ngày 26/4/2021: Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Duy Hải giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Cty.

+ Ngày 13/6/2021: Bổ nhiệm lại Bà Đặng Thị Xuân Hương giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đến thời điểm nghỉ hưu ngày 01/8/2024.

+ Bổ nhiệm lại Bà Nguyễn Thị Hiền giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty ngày 08/01/2021;

Nhân sự Ban điều hành:

+ Bổ nhiệm ông Đàm Trọng Nghĩa, UVHĐQT, Phó TGĐ Công ty làm Người quản trị Công ty.

+ Bổ nhiệm lại Kiểm soát viên Cty PSC; Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty; Bổ nhiệm lại giám đốc Công ty PSC và phê duyệt bổ nhiệm mới 01 Phó Giám đốc công ty PSC.

1.4. Các tiểu ban trong HĐQT:

+ Ban Tổng hợp Nhân sự: chức năng tổng hợp, nhân sự, tài chính và thư ký cho hoạt động quản lý, giám sát của Chủ tịch/Phụ trách HĐQT và HĐQT Công ty; Ban gồm 3 thành viên: Trưởng ban Trương Thị Yến Nga.

+ Ban Kế hoạch và Đầu tư: tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác kế hoạch, kỹ thuật, an toàn và đầu tư. Ban gồm 2 thành viên: Trưởng ban Phạm Văn Toàn.

+ Các ban trực thuộc HĐQT và từng thành viên tiểu ban đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Members and structure of the Board of Supervisors: Có 03 thành viên trong đó 2 người không tham gia bộ máy điều hành, là các ông:

- Ông Hoàng Anh Tuấn : Trưởng ban tỷ lệ nắm giữ cổ phần 0%
- Ông Phạm Ngọc Sinh : Kiểm soát viên, sở hữu: 542.842 cổ phiếu PJT, tỷ lệ nắm giữ cổ phần 2,34%
- Ông Trần Văn Trọng: Kiểm soát viên, Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Công ty, sở hữu 20.000 cổ phiếu PJT, tỷ lệ nắm giữ cổ phần 0,087%

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát/Activities of the Board of Supervisors.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ công ty và luật doanh nghiệp, thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty;
- Trưởng Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và có ý kiến đề xuất kịp thời cho Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích/remuneration and benefits:

Thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Đối với thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	Số người	Hệ số thù lao cho từng chức danh hàng tháng/phương án lương theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Số tiền thù lao, tiền lương đã chi năm 2020 (đồng)
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	04	- Ủy viên HĐQT: 20% lương BQ Phó TGĐ.	307.200.000
1.1	Đặng Thị Xuân Hương			76.800.000
1.2	Phan Văn Kỳ			76.800.000
1.3	Đàm Trọng Nghĩa			76.800.000
1.4	Nguyễn Tuấn Hưng			76.800.000
2	BAN KIỂM SOÁT	03	- Trưởng BKS: 20% lương BQ Phó TGĐ - Ủy viên BKS: 70% thù lao Trưởng ban BKS	184.320.000
2.1	Hoàng Anh Tuấn			76.800.000
2.2	Trần Văn Trọng			53.760.000
2.3	Phạm Ngọc Sinh			53.760.000
	Tổng cộng			491.520.000

- Tiền lương, thu nhập năm 2021 của Phụ trách HĐQT Đỗ Văn Long tính theo Quy chế trả lương, thưởng Người quản lý Công ty và mức lương của Phụ trách/Chủ tịch HĐQT: 770.148.573 đồng.

3.2 Tiền lương, thưởng và các khoản lợi ích của ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng /remuneration and benefits:

- Tiền lương, thu nhập năm 2021 của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trả theo Quy chế trả lương, thưởng Người quản lý Công ty và mức lương chức danh, cụ thể:

- + Tổng Giám đốc Đặng Thị Xuân Hương: 770.148.573 đồng.
 - + Phó Tổng Giám đốc Đàm Trọng Nghĩa: 568.318.913 đồng.
 - + Phó Giám đốc Nguyễn Duy Hải: 537.803.913 đồng.
 - + Kế toán trưởng Nguyễn Thị Hiền: 506.557.106 đồng.
- Tổng tiền lương khối người quản lý năm 2021: **2.382.828.505 đồng.**

3.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ Transactions of internal shareholders:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Đỗ Văn Long	Chủ tịch/ PT.HĐQT	50.958	0,33%	76.437	0,33%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
2	Đặng Thị Xuân Hương	TV HĐQT, TGD, Người ĐDPL	58.000	0,38%	87.000	0,38%	
3	Phan Văn Kỳ	TV HĐQT	775.120	5,05%	1.162.679	5,05%	
4	Đàm Trọng Nghĩa	TV HĐQT, Phó TGD, Người Quản trị Cty	51.490	0,34%	77.235	0,34%	
5	Nguyễn Duy Hải	Phó TGD	18.289	0,12%	27.433	0,12%	
6	Nguyễn Thị Hiền	Kế toán trưởng	23.526	0,15%	37.400	0,16%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và mua 2.111 cổ phiếu lẻ do HĐQT phân phối
7	Trần Văn Trọng	TV Ban kiểm soát	0	0%	20.000	0,09%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và mua 2.111 cổ phiếu lẻ do HĐQT phân phối
8	Phạm Ngọc Sinh	TV Ban kiểm soát	349.895	2,28%	524.842	2,28%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và mua 5.600 cổ phiếu lẻ do HĐQT phân phối
9	Trương Thị Yến Nga	Thư ký Công ty	29.600	0,19%	50.000	0,22%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và mua 27.133
10	Phan Anh Đức	Con TV.HĐQT Phan Văn Kỳ	51.656	0,33%	104.617	0,45%	

							cổ phiếu lẻ do HĐQT phân phối
11	Phan Công trung	Con TV.HĐQT Phan Văn Kỳ	0	0%	40.000	0,17%	mua 40.000 cổ phiếu lẻ do HĐQT phân phối
12	Phan Văn Thạch	Em ruột TV.HĐQT Phan Văn Kỳ	10.030	0,07%	15.045	0,07%	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
13	Phan Việt Quang	Anh rể Thư ký Cty Trương Thị Yến Nga	75	0%	100	0%	
14	Đình Kim Oanh	Cha TV.BKS Phạm Ngọc Sinh	24.957	0,16%	37.435	0,16%	

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ Contracts or transactions with internal shareholders:

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Addresses	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ của cổ đông lớn sở hữu 51,22% vốn điều lệ Công ty Pjtaco	Giấy CNĐKDN số 0100107370, cấp ngày 5/5/1995	1 Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021	Nghị quyết HĐQT số 29/PJT-NQ-HĐQT ngày 08/11/2021	Vận chuyển xăng dầu đường thủy, giá trị: 472.237.676.096 đồng	HD nguyên tắc không ghi số lượng, không ghi giá trị. Giá trị thực hiện phát sinh theo đơn hàng từng chuyến
2	Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	Công ty TNHH MTV do Công ty Pjtaco sở hữu 100% vốn điều lệ	Giấy CNĐKDN số 0305399597 cấp ngày 08/12/2007	Số 70 Đường 20, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức	01/01/2021 đến 31/12/2021		Hợp đồng sửa chữa tàu của Công ty Pjtaco, giá trị: 6.044.165.430 VND	

STT	Tên công ty mà Thành viên HĐQT Công ty Pjtaco đã làm Chủ tịch trong thời gian ba (03) năm trở lại đây	Mối quan hệ	Nội dung và giá trị giao dịch theo BCTC năm 2021
1	Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex (PSC)	Ông Đỗ Văn Long, Thành viên Hội đồng quản trị/Phụ trách HĐQT Công ty Pjtaco (giai đoạn 2019 đến tháng 4/2021) đồng thời là Chủ tịch Công ty PSC	Hợp đồng sửa chữa tàu cho Công ty Pjtaco, giá trị: 6.044.165.430 VNĐ

3.4. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ Implementation of regulations on corporate governance:*

Số Quyết định, ngày phạt	Cơ quan kiểm tra	Ngày kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Số tiền phạt (đồng)	Nội dung phạt
82/QĐ-XPVPHC Ngày 16/02/2022	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước	09/02/2022	2019-2021	220.000.000	Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

VI. Báo cáo tài chính/ Financial statements: Đã được đăng trong Website Công ty: <https://www.pjtaco.petrolimex.com.vn/> Báo cáo tài chính.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



[Handwritten signature in blue ink]

TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Thị Xuân Hương

